TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 322/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh
Ông Nguyễn Thành Thông

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 700/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 762/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lưu Sở C, sinh năm 1986.
Địa chỉ: đường H, Phường T, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lee Shi K, sinh năm 1989, quốc tịch: Singapore.
Địa chỉ: Enterprise Dve Bundoora VIC, Australia.

(Các đương sự đều có đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 26/11/2019 và Bản tự khai ngày 15/01/2020, nguyên đơn là bà Lưu Sở C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lee Shi K kết hôn vào năm 2013 tại Australia, theo Trích lục ghi chú kết hôn số 160/TLGCKH ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, giữa bà và ông Lee Shi K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong tính cách và quan điểm sống. Bà và ông Lee Shi K đã nhiều lần ngồi lại để tìm tiếng nói chung nhưng những mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lee Shi K.

Về con chung: Bà và ông Lee Shi K không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Lee Shi K không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Lee Shi K không có nợ chung.

Theo Văn bản đồng ý ly hôn đã được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/12/2019, bị đơn là ông Lee Shi K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đối với Đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Lưu Sở C đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết, ông nhận thấy những nội dung mà bà Lưu Sở C đã trình bày trong đơn khởi kiện nêu trên là đúng sự thật và đúng với tình trạng hôn nhân của ông hiện tại. Vì vậy, ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Lưu Sở C.

Về con chung: Ông và bà Lưu Sở C không có con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Lưu Sở C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Lưu Sở C không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Lưu Sở C và bị đơn là ông Lee Shi K đều có đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 26/11/2019, bà Lưu Sở C có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Lưu Sở C được ly hôn với ông Lee Shi K. Do ông Lee Shi K đang cư trú tại Australia, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Lưu Sở C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Lưu Sở C có Đơn xin vắng mặt đề ngày 04/3/2020, đồng thời bị đơn là ông Lee Shi K cũng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/12/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 15/01/2020 của bà Lưu Sở C và Văn bản đồng ý ly hôn của ông Lee Shi K đã được chứng thực tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/12/2019, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Lưu Sở C và ông Lee

Shi K đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Sở C xin được ly hôn với ông Lee Shi K.

Về con chung: Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có con chung.

Về tài sản chung: Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có nợ chung.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Sở C là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Lưu Sở C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Lưu Sở C, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K chấm dứt, việc ghi chú kết hôn của bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K tại Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có con chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có tài sản chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung:

Bà Lưu Sở C và ông Lee Shi K đều trình bày là không có nợ chung, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Sở C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Lưu Sở C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0045235 ngày 18/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lưu Sở C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Lưu Sở C vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Lưu Sở C là 15 ngày, kể từ ngày bà Lưu Sở C hoặc người đại diện theo ủy quyền của bà Lưu Sở C là bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1997, địa chỉ tại số 605 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền đã được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/10/2019) được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Lee Shi K vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với ông Lee Shi K là 01 tháng, kể từ ngày ông Lee Shi K hoặc người đại diện theo ủy quyền của ông Lee Shi K là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1997, địa chỉ tại số 605 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Hợp đồng ủy quyền đã được chứng nhận tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/12/2019) được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 6, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh